TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Israel bắt sa mạc nở hoa Tuệ giác

ISSN: 2734-9195 21:05 06/06/2026

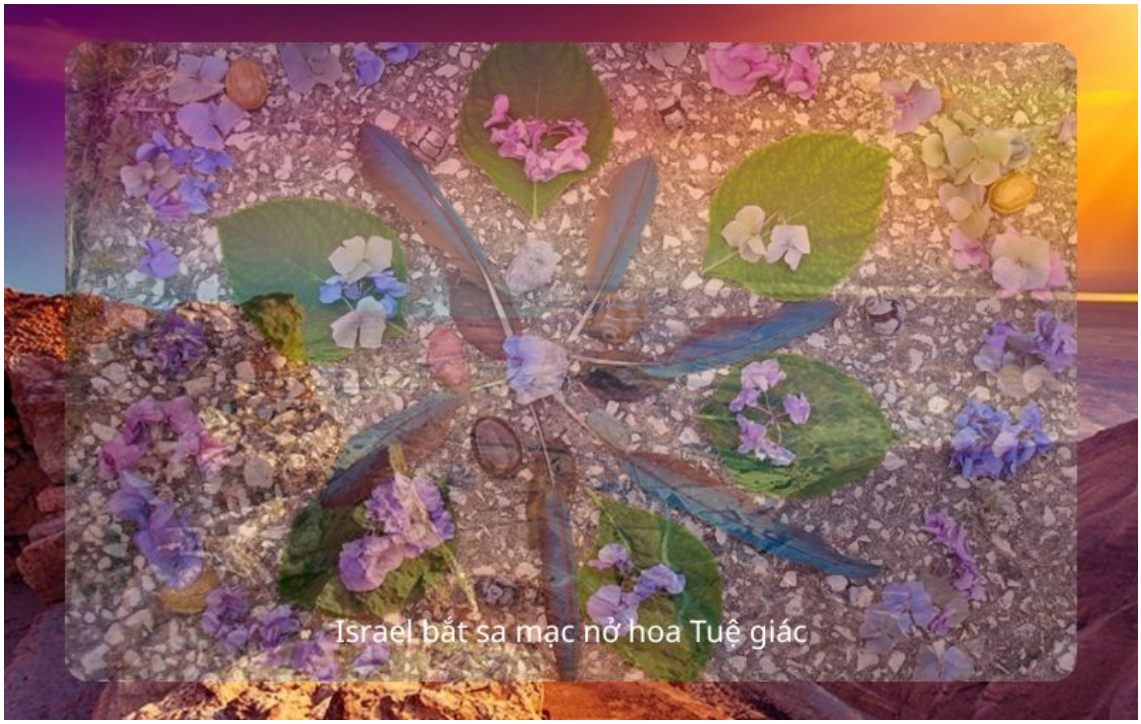
Khát vọng đã giúp Israel không chỉ "bắt sa mạc nở hoa" về công nghệ, mà còn nở hoa về tâm thức, đưa dòng máu tuệ giác thấm đẫm vào đời sống tinh thần của người dân.

Israel là "Vùng Đất Thánh" sở hữu lịch sử đại hùng trải dài hơn 35 thế kỷ, nơi giao thoa vĩ đại của các **nền văn minh cổ đại** và là cội nguồn của ba tôn giáo lớn dòng Abraham. Dù liên tục đối mặt với nghịch cảnh địa lý và lịch sử lưu vong phức tạp, Israel ngày nay đã vươn lên thành một quốc gia khởi nghiệp sáng tạo sừng sững hàng đầu thế giới.

Bản sắc ấy được đúc nặn từ một xã hội đa sắc tộc nhập cư đa dạng từ hơn 100 quốc gia. **Người Do Thái** chiếm khoảng 75%, người Ả Rập chiếm khoảng 20%, cùng hòa quyện tạo nên bức tranh văn hóa đa tầng.

Sức mạnh cốt lõi của con người nơi đây chính là Tinh thần "Chutzpah" - sự thẳng thắn đến mức táo bạo, can đảm đi thẳng vào vấn đề, tôn sùng tư duy phản biện và sẵn sàng luận chiến đến cùng để tìm ra chân lý. **Trí tuệ** Do Thái đề cao tri thức tuyệt đối, biến Israel thành một trong những quốc gia có trình độ giáo dục cao nhất thế giới.

Trải qua muôn vàn thăng trầm, ý thức cộng đồng mạnh mẽ và mô hình nông trang tập thể Kibbutz huyền thoại chính là minh chứng điển hình cho tinh thần gắn kết kiên cường, biến những phận người bật rễ thành những chủ thể kiến tạo tương lai.



Hình mang tính minh họa. Nguồn: Internet

Israel chính là cái nôi vĩ đại của những đức tin kiên cường, nơi Do Thái giáo giữ vai trò hạt nhân chi phối mạnh mẽ xã hội. Hệ thống tư tưởng này định hình trực tiếp lên luật pháp, lịch làm việc và từng hơi thở trong lối sống của quốc gia. Tại thành phố linh thiêng Jerusalem, nhân loại được chứng kiến một điểm chạm tâm linh vô tiền khoáng hậu - tâm điểm thờ phụng chung của cả ba tôn giáo: Do Thái giáo, Kitô giáo và Hồi giáo.

Trong không gian giao thoa ấy, quyền tự do tín ngưỡng của mọi công dân luôn được bảo bọc nghiêm cẩn.

Đời sống thường nhật của người Do Thái được vận hành theo những quy tắc nghiêm ngặt: từ chế độ ăn uống Kosher sạch sẽ, từ bỏ thịt lợn và tuyệt đối không trộn chung thịt với sữa, cho đến Ngày Sa-bát (Shabbat) thiêng liêng. Từ chiều thứ Sáu đến tối thứ Bảy hàng tuần, mọi phương tiện công cộng ngừng bánh, cửa hàng đóng cửa, toàn bộ quốc gia chìm vào không gian tịch tịnh để con người dành trọn vẹn thời gian bên gia đình. Sự tôn kính ấy còn hiện hữu qua quy định trang phục nghiêm cẩn tại Bức tường Than khóc, nơi nam giới đội mũ Kippah, phụ nữ che vai phủ chân và mọi cử chỉ thân mật nơi công cộng đều bị khước từ. Đặc biệt, nghĩa vụ quân sự bắt buộc cho cả nam lẫn nữ khi đến tuổi trưởng thành đã rèn đúc nên một thế hệ trẻ Israel mang kỷ luật thép, can trường và sở hữu năng lực chịu áp lực vượt trội.

Israel vươn mình trên một dải đất nhỏ hẹp mang địa hình khắc nghiệt đến tàn nhẫn, nơi có tới ba phần tư diện tích bị sa mạc thiêu đốt và phần còn lại là những đồi núi khô cằn. Ngay giữa lòng thực tại cháy bỏng ấy, kỳ quan Biển Chết

hiện ra ở điểm thấp nhất trên đất liền của Trái Đất, mang độ mặn cực hạn đến mức không một loài thủy sinh nào có thể sinh tồn. Thế nhưng, thiên nhiên không chỉ ban tặng cho nơi đây nỗi ngột ngạt; nguồn bùn khoáng và làn nước đậm đặc của Biển Chết lại ẩn chứa những dược tính chữa bệnh và dưỡng da độc nhất vô nhị.



Hình mang tính minh họa. Nguồn: Internet

Chính trên nền bối cảnh tưởng chừng như vô vọng đó, người Israel đã viết nên khúc sử thi "Bắt sa mạc nở hoa" bằng **tuệ giác** phi thường. Họ phát minh ra công nghệ tưới nhỏ giọt mang tính cách mạng, hồi sinh những vùng cát cháy thành các nông trường xanh mướt bạt ngàn. Không dừng lại ở đó, quốc gia khởi nghiệp này đã vươn lên dẫn dắt toàn cầu về kỹ nghệ khử mặn nước biển và tái chế nước thải, biến sự khan hiếm tài nguyên nhân tạo thành một sự tự chủ, khẳng định vị thế của một dân tộc không bao giờ chịu quy hàng trước định mệnh của đất đai.

Nghiên cứu của giới học giả đã vạch ra những nét mực mờ ảo nhưng đầy mê hoặc về mối liên hệ gián tiếp và các giai thoại giao thoa giữa Phật giáo sơ khai với Vùng Đất Thánh. Khởi đầu từ thế kỷ thứ III trước Tây lịch, Ashoka Đại đế - vị vua Phật tử vĩ đại của Ấn Độ - đã ban Chỉ dụ công cử nhiều phái đoàn sứ giả Như Lai mang triết lý đạo Phật sang phương Tây, tiếp cận các vương quốc Hy Lạp ở Địa Trung Hải và Trung Đông. Mặc dù các sắc lệnh bằng đá của ông có nhắc đến các vị vua Hy-La ở vùng lân cận, lịch sử vẫn không ghi nhận bất kỳ minh chứng nào khẳng định các nhà sư đã thiết lập cộng đồng tại vùng Judea cổ đại.

Dẫu vậy, các nhà nghiên cứu tôn giáo độc lập vẫn đưa ra giả thuyết rằng giáo lý đạo Phật, thông qua mạch máu Con đường tơ lụa, có thể đã tiếp cận và ảnh hưởng đến lối sống khổ hạnh, thiền định của các giáo phái Do Thái cổ đại như người Essenes hay cộng đồng Qumran - những chủ nhân của Cuộn sách Biển Chết huyền thoại. Tuy nhiên, đây vẫn chỉ là những suy đoán triết học đơn độc, hoàn toàn khuyết thiếu hiện vật khảo cổ chứng minh.

Sự mờ ảo ấy còn đan cài trong các giai thoại văn học tôn giáo, như câu chuyện về Tôn giả Phú-lâu-na (Arahat Punna). Một số tài liệu cổ giả định vùng Sunaparanta quê hương của Ngài - chính là sa mạc Sinai-Arabah thuộc Trung Đông, nơi Ngài được cho là đã lập nên các tự viện Phật giáo đầu tiên; dù giới sử học chính thống đã sớm khước từ và coi đây thuần túy là hư cấu văn học. Tương tự, những ghi chép mơ hồ thời Đế quốc La Mã về một nhân vật tên là “Buddas” hay “Terebinthus” từng đến Palestine giảng đạo cũng nhanh chóng bị bóp méo, rơi vào màn sương nhầm lẫn với các giáo phái Ngộ đạo (Gnosticism) và Mani giáo. Tất cả phơi bày một thực tại rằng: những sợi dây liên kết cổ đại này dẫu đẹp đẽ, vẫn chưa thể bước ra khỏi thế giới của những giả thuyết huyền thoại.

Nằm ở điểm giao cắt của lịch sử, Israel hiện lên như một bức tranh giao thoa mạnh mẽ giữa chiều sâu văn hóa truyền thống Do Thái cổ đại và nhịp sống phương Tây hiện đại.

Tại mảnh đất của đức tin và những huyền thoại vùng Trung Đông này, suối nguồn từ bi đã âm thầm tắm mát và ánh mặt trời trí tuệ phật pháp bắt đầu sưởi sưởi ấm tâm thức con người từ giữa thế kỷ XX.

Cột mốc khởi phát vào những năm 1950 ấy không đến từ các làn sóng di cư ồ ạt, mà được khai mở chủ yếu thông qua lăng kính triết học cùng sự quan tâm đặc biệt mang tính cá nhân của David Ben-Gurion - vị Thủ tướng đầu tiên và là kiến trúc sư vĩ đại của nhà nước Israel hiện đại.

Nối tiếp buổi bình minh khởi phát, khi trái tim của người dân Israel đã thực sự cảm nhận được sự tươi mát của suối nguồn từ bi và hơi ấm từ mặt trời trí tuệ phật pháp, chính pháp bắt đầu bén rễ sâu dày vào đời sống đại chúng. Bước sang thập niên 1980, làn sóng thức tỉnh bùng lên mạnh mẽ khi các khóa tu thiền quán Minh Sát Tuệ (Vipassana) chính thức được tổ chức rộng khắp tại nhiều địa điểm trên đất Thánh. Cho đến nay, mạng lưới các cơ sở Phật giáo và trung tâm thiền định đã phát triển đa dạng, ôm trọn các tông phái lớn từ Đại thừa thâm nghiêm, Kim Cương thừa huyền bí, Thiền tông tĩnh lặng cho đến hệ phái Nguyên thủy.

Không chỉ dừng lại ở chốn thiền môn, triết lý Phật giáo đã hiên ngang bước vào giảng đường học thuật. Nhiều trường đại học hàng đầu tại Israel đã thành lập các khoa Tâm lý học và Triết học Phật giáo chính quy, giảng dạy toàn diện từ bậc cử nhân cho đến sau đại học, biến tuệ giác phương Đông thành giải pháp khoa học ứng dụng cho con người hiện đại.

Sự cắm rễ sâu sắc của đạo Phật trên đất Thánh còn ghi dấu ấn đậm nét qua cuộc cách mạng ngôn ngữ, khi hàng loạt kinh văn cổ đang được chuyển ngữ sang tiếng Do Thái (Hebrew). Cùng với dòng chảy dịch thuật vĩ đại ấy, các khóa học phật pháp bằng ngôn ngữ bản địa liên tục được khai mở, mở ra đại lộ thênh thang cho học viên tiếp cận và hành trì các tác phẩm kinh điển của truyền thống Tây Tạng thâm nghiêm. Điểm tựa vững chãi cho phong trào này chính là bước chân dấn thân của bậc đạo sư lỗi lạc - Lama Dvora-hla (tên thật là Dvora Tzvieli).

Trên cương vị một giáo thọ sư Phật học người Israel tu học xuất sắc theo dòng chảy Mật tông, Ngài đã gieo những hạt giống thức tỉnh đầu tiên khi sáng lập và dẫn dắt cộng đồng tu học “Heart Dharma” (Tâm Pháp) giữa vùng sa mạc Arava lộng gió, thắp sáng ngọn đèn chính pháp kiêu hãnh ngay trong lòng thế giới Trung Đông hiện đại.

Đóng vai trò như một trục điều phối cốt lõi trong công cuộc hoằng pháp lợi sinh tại đất Thánh, tổ chức phi lợi nhuận “Phật giáo tại Israel” (Buddhism in Israel) đã ra đời và vận hành dựa trên tinh thần tự nguyện cao cả. Với hạnh nguyện tha thiết nhằm lan tỏa kim ngôn khẩu ngọc và những giáo lý quý báu của Đức Thế Tôn đến cộng đồng nói tiếng Do Thái, tổ chức đã thắp lên ngọn hải đăng tri thức giữa lòng Trung Đông. Họ thường xuyên khai mở các diễn đàn đại chúng để tuyên dương Diệu pháp Như Lai, diễn giải kho tàng Phật học uyên thâm mầu nhiệm dưới sự chủ trì của các vị giảng sư hàng đầu quốc gia. Song hành cùng các buổi thuyết giảng chính quy, tổ chức còn xây dựng một thư viện số đồ sộ trên trang điện tử của mình, cung cấp nguồn tư liệu học thuật và hành trì vô giá, giúp hạt giống bồ đề không ngừng sinh trưởng khắp vùng đất Thánh.

Trong bức tranh đa tầng của văn hóa đương đại, thuật ngữ “Jubu” - hay Jewbu, Jewboo, Buju - đã trỗi dậy như một danh xưng độc đáo dành riêng để gọi những người Do Thái thực hành đức tin và triết học Phật giáo. Khái niệm này chính thức bước ra ánh sáng và được sử dụng rộng rãi từ năm 1994, sau sự xuất hiện của tác phẩm “Người Do Thái trong Đài sen” (The Jew in the Lotus) của tác giả Rodger Kamenetz.

Biên độ của căn tính “Jubu” rộng mở một cách kinh ngạc: đó có thể là những cá nhân hành trì song song cả hai truyền thống; hoặc những người xem Do Thái là

gốc rễ dân tộc nhưng chọn Phật giáo làm bến đỗ tâm linh cốt lõi; hay đơn giản là những trí thức Do Thái mang lòng say mê hướng về thiền định. Đáng chú ý, một bộ phận đông đảo trong cộng đồng này vẫn duy trì sự cân bằng hoàn hảo, bảo tồn trọn vẹn các nghi lễ và đức tin thiêng liêng của Do Thái giáo trong khi đang nỗ lực thực hành tuệ giác của nhà Phật. Sự dung hợp vô ngại này phơi bày một thực tại: mọi cấu trúc xơ cứng đều bị hóa giải khi con người chủ động tìm kiếm giải pháp xoa dịu nỗi đau hiện sinh.

Chiếu theo Mười điều răn và hệ thống luật pháp Do Thái cổ điển (Halakha), mọi hành vi thờ phụng bất kỳ một vị thần nào khác ngoài Thiên Chúa tối cao của Israel đều là đại tội cấm kỵ. Việc quy phục một tôn giáo ngoại lai bị phán xét nghiêm khắc như một hành động bội giáo, biến cá nhân đó thành kẻ thờ lạy tà thần và ngẫu tượng.

Thế nhưng, chính tại ranh giới nghiêm ngặt ấy, tư duy sắc sảo của các hành giả Jubu đã tìm thấy một điểm chạm tuệ giác: Vì tuyệt đại đa số phật tử không hề xem đức Phật là một vị thần linh ban phúc giáng họa, nên người Do Thái theo Phật giáo chưa từng nhìn nhận phật pháp là sự thờ phượng ngẫu tượng. Dẫu trong nghi lễ nhà Phật vẫn hiện hữu các hành vi dâng hương, cúng dường hay lễ lạy trước tôn tượng, họ vẫn thấu suốt bản chất thực chứng của chúng.

Đặc biệt là trong truyền thống Phật giáo Nguyên thủy, việc cúi đầu không phải là sự van xin một đấng siêu hình, mà là biểu hiện cao đẹp của sự “tôn kính” và “bày tỏ lòng biết ơn” sâu sắc đối với tuệ giác cùng lòng từ bi vĩ đại của đức Phật. Đây là sự tri ân tối thượng đối với bậc Thầy khai sáng đã can trường khám phá và trao truyền Chính pháp, mở ra con đường cứu rỗi để nhân loại tự giải thoát mình khỏi xích xiềng của khổ đau (Dukkha) và hướng đến cảnh giới Niết-bàn tịch tịnh.

Nhằm đáp ứng khát vọng của những tâm hồn tìm kiếm sự cân bằng giữa tinh thần và thể chất, cũng như định tâm để khai mở trí tuệ, năm 2002, trung tâm thiền tập “Ngôi nhà Bhavana” (Bhavana House) đã chính thức mở cửa tại khu vực phố cổ phía Bắc của Tel Aviv.

Sự ra đời của trung tâm là kết quả của một mối duyên lành lớn, khi tổ chức này vinh dự trở thành Trung tâm Thành viên của Hội Hữu nghị Phật tử Thế giới (WFB) tại Israel. Đặc biệt, hành trình thắp sáng ngọn đèn chính pháp giữa lòng Tel Aviv sầm uất của “Ngôi nhà Bhavana” luôn đón nhận sự bảo trợ và chỉ dẫn tâm linh trực tiếp từ Tu viện Phật giáo Amaravati danh tiếng tại Vương quốc Anh, thiết lập nên một trục liên kết tâm linh vững chắc vượt ngàn trùng hải lý.

Tiến trình lan tỏa của chính pháp trên đất Thánh tiếp tục ghi dấu một cột mốc vàng son vào năm 2013, khi một ngôi chùa thuộc truyền thống Phật giáo Nguyên thủy Sri Lanka chính thức được kiến tạo giữa lòng đại đô thị Tel Aviv. Sự ra đời của ngôi tự viện Phật này không chỉ là niềm tự hào kiến trúc tâm linh, mà còn hiện thực hóa hạnh nguyện bấy lâu của khoảng 7.000 phật tử người Sri Lanka đang sinh sống và làm việc tại đây. Nơi mái chùa thâm nghiêm ấy, tiếng kinh Pali trầm ấm vang lên mỗi ngày, trở thành chốn về nương tựa thiêng liêng giúp những người con viễn xứ gìn giữ vẹn nguyên ngọn đèn chính pháp và bản sắc văn hóa cội nguồn giữa lòng thế giới Trung Đông hiện đại.

Đạo Phật và Do Thái giáo

Mối tương quan giữa Do Thái giáo và Phật giáo biểu hiện cho một hiện tượng tiếp biến tôn giáo phức tạp mang tính lưỡng diện. Về phương diện giáo luật chính thống, việc thực hành Phật giáo bị định vị là hành vi vi phạm nghiêm trọng điều cấm thờ phụng ngẫu tượng (Avodah Zarah), cấu thành tội bội giáo. Tuy nhiên, trên bình diện thực tế, Phật giáo lại đạt được tính chính danh và sự tiếp nhận diện rộng trong cộng đồng Do Thái nhờ vào hệ hình phi thần học đặc thù. Do không thiết lập bản thể Thượng đế như thần học dòng Abraham, Phật giáo cung cấp một không gian thực hành tâm lý học thực chứng tương thích hoàn toàn với xu hướng tư duy của phân khúc người Do Thái bất khả tri và vô thần, cho phép họ tích hợp các kỹ thuật hành trì mà không gây xung đột với nền tảng nhận thức luận sẵn có.

Trục kết nối cốt lõi giữa hai hệ thống tư tưởng này được thiết lập tại phạm trù nhận thức về sự đau khổ. Đối với lịch sử Do Thái, trải nghiệm khổ đau mang tính bạo lực cấu trúc - với điểm cực hạn là biến cố Holocaust - đã được chuyển hóa thành một nền thần học chấn thương tinh thần, chi phối sâu sắc căn tính văn hóa đương đại. Sự hiện diện này tương thích với vị thế trung tâm của phạm trù “Khổ” (Dukkha) trong hệ thống Tứ Diệu Đế của Phật giáo, nơi khổ đau được phẫu thuật như một tất yếu hiện sinh gắn liền với các giải pháp triệt tiêu nguồn mạch của nó. Hiện tượng giao thoa căn tính này giải thích lý do vì sao hai dòng chảy văn hóa, dù khác biệt về cội nguồn địa lý, lại đồng nhất trong việc kiến tạo các chiến lược phản tỉnh và xoa dịu nỗi đau của nhân loại.

Theo số liệu thống kê chính thức, tỷ lệ người theo đạo Phật tại đây chỉ chiếm một phần rất nhỏ, khoảng 0,47% tổng dân số. Dù là một con số khiêm nhường giữa vùng đất Thánh, cộng đồng hành giả này lại đang dệt nên một bức tranh tâm linh vô cùng đặc sắc và có sức sống bền bỉ.

Bản lĩnh Do Thái và Tuệ giác phương Đông: Vận mệnh mới của Israel

Hiện tại và tương lai của Israel - Vương quốc Do Thái đầy kiêu hãnh - đang bước ra khỏi những định kiến thần quyền khép kín bấy lâu nay. Một thế hệ công dân mang tư duy khai phóng đang định hình lại quốc gia này. Họ biết mài giũa tinh thần quả cảm Do Thái cổ đại đan cài với tuệ giác tịch tịnh của nhà Phật. Sự dịch chuyển thầm lặng nhưng sâu sắc này khẳng định một chân lý vĩ đại: Vận mệnh của một dân tộc kiên cường không chỉ được bảo vệ bằng kỷ luật thép, mà còn được cứu rỗi bằng năng lực thấu cảm vạn vật và khát vọng thiết lập một thế giới hòa hợp, bất bạo động từ gốc rễ.

Khát vọng ấy đã giúp Israel không chỉ "bắt sa mạc nở hoa" về công nghệ, mà còn nở hoa về tâm thức, đưa dòng máu tuệ giác thấm đẫm vào đời sống tinh thần của người dân. Cội rễ của sự giao thoa này đã được ươm mầm từ giữa thế kỷ XX bởi David Ben-Gurion – vị Thủ tướng đầu tiên và là kiến trúc sư vĩ đại của nhà nước Israel hiện đại. Là một nhà lãnh đạo Do Thái có niềm đam mê sâu sắc với triết học phương Đông, ông đã đặt những viên gạch đầu tiên đưa Phật giáo tiếp cận xã hội Israel. Tiếp nối dòng chảy đó trong thế kỷ XXI, Yuval Noah Harari - thiền giả, nhà triết học kiêm sử gia lỗi lạc mang quốc tịch Israel - đã trở thành người mang ánh sáng tuệ giác này lan tỏa, làm lay động tâm thức của cả thế giới.

Tác giả: **Thích Vân Phong**